

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 138, 139, 144 của Luật Xây dựng; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2025/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần X; địa chỉ: số C tổ A, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh).

Người đại hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn V - Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 15/8/2025, Công ty cổ phần Đ còn phải thanh toán cho

Công ty Cổ phần X số tiền còn nợ là: 278.317.299đ (hai trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm mười bảy nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc 248.497.588đ (hai trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng); tiền lãi: 29.819.711đ (hai mươi chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, bảy trăm mười một đồng).

2.2 Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, Công ty cổ phần Đ trả nợ cho Công ty Cổ phần X số tiền là 139.158.649đ (một trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 30/11/2025, Công ty cổ phần Đ trả nợ cho Công ty Cổ phần X số tiền là 139.158.649đ (một trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng).

Nếu Công ty cổ phần Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như trên, thì Công ty Cổ phần X có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phần nghĩa vụ Công ty cổ phần Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: bị đơn Công ty cổ phần Đ chịu toàn bộ án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 6.957.932đ (sáu triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Trả lại cho Công ty cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.958.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004029 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-
Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng
Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực
1-Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, Lưu VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Cúc